

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, chống thất thu NSNN đối với Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 8 năm 2016, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Văn bản số 2250/KL-TTTP kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh; ngày 22 tháng 9 năm 2016, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 7973/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình về kết luận thanh tra đối với Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 01 tháng 7 năm 2010 quy định về công khai Kết luận thanh tra, Thanh tra Chính phủ thông báo công khai kết luận thanh tra như sau:

I. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, Thanh tra Chính phủ tập trung thanh tra một số nội dung chính về công tác quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra thuế, hoàn thuế; công tác quản lý về nợ thuế và nợ tiền đất; việc chấp hành chính sách pháp luật trong việc kê khai, quyết toán thuế của doanh nghiệp và việc thanh, kiểm tra của cơ quan thuế; công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra xử lý hóa đơn bất hợp pháp của Cơ quan thuế.

II. NHỮNG ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI, THIẾU SÓT PHÁT HIỆN QUA THANH TRA

1. Ưu điểm

Cục Thuế TP. HCM là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành thuế cả nước về triển khai chính sách thuế mới, luôn có số thu ngân sách nhà nước đạt cao, chiếm hơn 1/4 số thu của cả nước, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành; Cục Thuế là đơn vị đi đầu trong việc cập nhật, hướng dẫn, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ công chức phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới, trong thực hiện cải cách hành chính về thuế, quy trình quản lý thuế, thực hiện cơ chế “một cửa”, thực hiện công tác tuyên truyền về thuế, cập nhật, đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công tác quản lý thuế.

Trong công tác thanh tra, kiểm tra, Trên cơ sở thu thập, phân tích thông tin, tài liệu về người nộp thuế, Cục Thuế đã tích cực tổ chức công tác kiểm tra hồ sơ thuế tại cơ quan thuế và kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế. Sau thanh tra, kiểm tra kịp thời thực hiện truy thu, xử phạt thu hồi số tiền vi phạm nộp vào

ngân sách nhà nước; giải quyết chính sách, chế độ và các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Hàng năm, Cục Thuế đã thực hiện thanh, kiểm tra chuyên đề đối với các doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực như: tài chính ngân hàng, dược phẩm, bất động sản, dầu khí, các DN kinh doanh trang thiết bị y tế, kinh doanh sữa, thương mại điện tử, xây dựng; Thanh tra chuyên đề chống chuyển giá trong hoạt động sản xuất, gia công may mặc...kết quả thanh tra, kiểm tra đã có tác động tích cực đến các doanh nghiệp và công tác quản lý, chống thất thu NSNN của cơ quan thuế.

Trong công tác quản lý thu nợ thuế, Cục Thuế đã tích cực phân loại, xử lý các khoản nợ đọng thuế, áp dụng các biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ thuế.

2. Những thiếu sót, khuyết điểm

2.1. Việc xây dựng, giao chỉ tiêu và thực hiện kế hoạch thanh tra còn nhiều bất cập, thiếu sót như: kế hoạch xây dựng không sát với thực tế, xây dựng và đưa vào kế hoạch thanh, kiểm tra đối với các đối tượng cơ quan thuế mới kết thúc thanh, kiểm tra niên độ trước; kế hoạch giao vượt khả năng thực hiện; kế hoạch giao không thực hiện được nhưng không chuyển kế hoạch năm sau.

2.2. Công tác quản lý thuế thông qua việc kiểm tra thường xuyên hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế (kiểm tra tại bàn), Cục Thuế thực hiện không đầy đủ. Trong 02 năm 2012, 2013 tỷ lệ kiểm tra chỉ đạt thấp 31-34%/số phải kiểm tra theo quy định nên chưa phát hiện, ngăn chặn kịp thời các trường hợp vi phạm, nhằm chống thất thu NSNN thông qua công tác kiểm tra tại bàn.

2.3. Việc chấp hành quy định về quy trình tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế chưa nghiêm, nhất là vi phạm về thời hạn các bước tiến hành kiểm tra; chưa cập nhật kịp thời hồ sơ thanh tra để quản lý trên hệ thống TTr; Việc khai thác hệ thống báo cáo trên ứng dụng TTr để theo dõi, phát hiện, xử lý vi phạm quy trình thanh, kiểm tra chưa được Cục Thuế thực hiện nghiêm túc, đồng thời thể hiện sự lãng phí tiền đầu tư, triển khai ứng dụng TTr.

2.4. Tính tiền chậm nộp đối với người nộp thuế bị xử lý qua thanh tra, kiểm tra tại Cục Thuế chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 và Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính đối với 21.377 trường hợp với tổng số tiền tính thiếu là 22.014 trđ.

2.5. Công tác quản lý hoàn thuế GTGT tại Cục Thuế còn có khuyết điểm như: tỷ lệ hồ sơ giải quyết chậm thời gian chiếm tỷ lệ cao (20%). Cục Thuế tự chỉnh sửa Mẫu số 01/QĐHT ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính là sai thẩm quyền, vi phạm Khoản 1, Điều 9 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật .

Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra sau hoàn tại Cục Thuế chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý (với 61,4% hồ sơ quá hạn 01 năm chưa kiểm tra), nên chưa phát hiện, ngăn chặn, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm thông qua công tác kiểm tra sau hoàn thuế.

Kết quả kiểm tra, xác minh hóa đơn phát hiện 13 doanh nghiệp có sử dụng hóa đơn không đủ điều kiện để hoàn thuế, số tiền phải truy hoàn là 1.022 trđ, trong đó: thuế GTGT: 352,5 trđ; thuế TNDN: 670 trđ (số liệu vi phạm của 13 trường hợp này được tổng hợp chung vào mục 2.12 dưới đây).

2.6. Công tác quản lý nợ thuế tại Cục Thuế chưa chặt chẽ; số liệu nợ đọng thuế trên báo cáo định kỳ (tháng, năm) của Cục Thuế phản ánh chưa đầy đủ, thiếu chính xác so với số liệu thực tế còn nợ đọng.

Việc đối chiếu, xác nhận công nợ không thường xuyên, không kịp thời nên số liệu nợ phản ánh sai thực tế. Kết quả kiểm tra tại thời điểm 30/9/2014, Cục Thuế ban hành TB 07 không kịp thời làm giảm số nợ thuế (tiền chậm nộp) so với thực tế là 161.906 trđ. Đặc biệt, cơ quan thuế theo dõi, quản lý đối với 844 trường hợp báo cáo hết dư nợ tại thời điểm 30/9/2014, tính thiếu tiền chậm nộp là 19.470 trđ.

2.7. Nợ thuế trên địa bàn Thành phố hàng năm đều tăng, nhất là các khoản nợ trên 90 ngày. Tuy nhiên, Cục Thuế chưa làm hết trách nhiệm, thiếu kiên quyết trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ thuế (như: không áp dụng biện pháp cưỡng chế phong tỏa, trích tiền từ tài khoản 25 doanh nghiệp, nợ thuế 321.816 trđ; không áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế khác 82 doanh nghiệp, nợ thuế 457.411 trđ), dẫn đến số nợ thuế không giảm mà ngày càng tăng, nhất là các khoản nợ quá hạn trên 90 ngày, tính đến thời điểm 30/9/2014 là 10.626.704 trđ, chiếm 60% tổng số tiền nợ thuế.

2.8. Công tác quản lý nợ tiền đất còn có biểu hiện buông lỏng:

Cục Thuế thiếu hướng dẫn, kiểm tra nên số liệu theo dõi, báo cáo về nợ tiền đất thiếu chính xác (tính nhầm số học, sai chỉ tiêu, cập nhật không đầy đủ, kịp thời các khoản nợ đã ra thông báo...) thể hiện qua số chênh lệch giữa số liệu nợ cơ quan thuế theo dõi, báo cáo định kỳ hàng tháng với số liệu nợ cơ quan thuế đã ban hành thông báo tại thời điểm 30/9/2014. Kiểm tra điểm tại 05 Chi cục Thuế phát hiện 10 tổ chức có nợ quá hạn, nhưng Chi cục Thuế chưa ra TB 07 tính tiền chậm nộp với tổng số tiền phải nộp NSNN tăng thêm là 3.581 trđ; đồng thời, có 638 hộ gia đình, cá nhân nợ tiền đất quá hạn phải ra TB 07 và tính tiền chậm nộp nhưng Chi cục Thuế chưa tính để theo dõi nợ (với lý do người nộp thuế chưa đến nhận thông báo), số tiền chậm nộp tính đến thời điểm 30/9/2014 là 100.713 trđ.

Việc thông báo thu nợ (TB07) và cưỡng chế thu hồi nợ tiền đất chưa được cơ quan thuế chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc như: chậm ban hành TB 07 đối với 40 tổ chức; không thực hiện cưỡng chế phong tỏa, trích tiền từ tài khoản đối với 28 tổ chức, dư nợ 542.986 trđ, không áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế khác đối với 12 tổ chức, dư nợ 427.345 trđ, dẫn đến tình trạng nợ đọng kéo dài.

2.9. Kiểm tra một số đối tượng nộp thuế phát hiện nhiều hành vi vi phạm về thuế ở các mức độ và hình thức khác nhau:

Kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ kê khai quyết toán thuế của 23 doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế (trong đó có 05 doanh nghiệp cơ

quan thuế đã thanh, kiểm tra quyết toán thuế), thấy hầu hết các doanh nghiệp được kiểm tra đều có hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về thuế ở các mức độ và hình thức khác nhau. Tổng số tiền thuế vi phạm phải xử lý đối với 23 doanh nghiệp: kiến nghị truy thu nộp NSNN là 2.569.015 trđ; giảm lỗ 251.947 trđ; giảm trừ quyết toán công trình 17.397 trđ.

Đến thời điểm báo cáo kết quả thanh tra (tháng 5/2015), có 18 doanh nghiệp đã chủ động nộp tiền thuế vi phạm vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra Chính phủ, với tổng số tiền là 49.276 trđ.

2.10. Kết quả kiểm tra một số hồ sơ giải quyết khiếu nại quyết định xử lý truy thu qua thanh tra kiểm tra của cơ quan thuế còn một số khuyết điểm như:

Việc thu thập chứng cứ, áp dụng pháp luật xử lý vi phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế chưa đầy đủ, thiếu chặt chẽ, dẫn đến phải hủy bỏ quyết định xử lý truy thu thuế đối với một số trường hợp khiếu nại của người nộp thuế.

Có 02 trường hợp ra quyết định giải quyết công nhận khiếu nại không đúng quy định, dẫn đến giảm số xử lý truy thu theo kết luận thanh, kiểm tra thuế, với tổng số tiền là 4.958,5 trđ.

2.11. Việc áp dụng quy định pháp luật để xử lý hành vi vi phạm về hóa đơn bất hợp pháp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra thuế của một số đối tượng nộp thuế nhưng không đúng với lỗi vi phạm theo biên bản, hồ sơ thanh, kiểm tra thuế, dẫn đến đã truy thu nộp vào NSNN sai tăng số tiền 941,7 trđ và thu thiếu số tiền 1.714 trđ.

2.12. Việc xử lý hóa đơn bất hợp pháp theo thông báo của Công an chuyển đến Cục Thuế: Quá trình tiếp nhận và xử lý của Cục thuế không kịp thời, có biểu hiện buông lỏng trong công tác quản lý, có 07 trường hợp (14 tờ hóa đơn) doanh nghiệp mua hóa đơn chuyển địa điểm kinh doanh, nhưng cơ quan thuế không thông báo đến cơ quan quản lý thuế mới để xử lý; có 421 tờ hóa đơn bất hợp pháp do cơ quan Công an chuyển đến nhưng do Cục Thuế xử lý chậm, không triệt để, dẫn đến quá thời hiệu xử phạt.

2.13. Tình trạng doanh nghiệp sử dụng hóa đơn mua của doanh nghiệp bỏ trốn xảy ra trên phạm vi rộng, là vấn đề nổi cộm, phức tạp, gây thất thu cho ngân sách nhà nước, nhưng các biện pháp quản lý nhằm ngăn chặn, phát hiện, xử lý thông qua công tác thanh, kiểm tra và công tác quản lý của Cục Thuế còn rất hạn chế: Kết quả kiểm tra, xác minh phát hiện: 44 doanh nghiệp (bên mua) sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, hóa đơn không đủ điều kiện khấu trừ để kê khai, hoàn thuế với số tiền phải truy thu và giảm khấu trừ là 26.394 trđ. Đến thời điểm kết thúc thanh tra trực tiếp, có 05 doanh nghiệp đã chủ động nộp tiền thuế vi phạm vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra Chính phủ và nộp vào NSNN, với tổng số tiền là 5.888 trđ.

Đến thời điểm kết thúc thanh tra trực tiếp, do giới hạn về điều kiện nhân lực và thời gian, Thanh tra Chính phủ đã bàn giao cho Cục Thuế TP Hồ Chí Minh toàn bộ thông tin, số liệu của 9.116 DN do Thanh tra Chính phủ kiểm tra

trên cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế quản lý phát hiện DN có sử dụng hóa đơn bất hợp pháp kê khai khấu trừ thuế, hoàn thuế với tổng giá trị HH-DV là 3.537.439 trđ, để cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, có 18 doanh nghiệp (bên mua) sử dụng 349 tờ hóa đơn của DN bỏ trốn, với tổng tiền HH-DV: 201.633 trđ, tiền thuế GTGT: 19.749 trđ, các doanh nghiệp này tiếp tục bỏ trốn, có dấu hiệu của việc mua bán hóa đơn, vi phạm Điều 161 Bộ luật hình sự; Điều 76 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11.

2.14. Kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ chuyển nhượng cổ phần tại một số đơn vị phát hành và tổ chức có liên quan thấy có dấu hiệu tránh thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn đối với 34 trường hợp cá nhân chuyển nhượng cổ phần trong giai đoạn từ năm 2011-2012 với giá bán cao hơn giá mua là 4.707.000 trđ, nhưng các cá nhân chưa làm thủ tục đăng ký chuyển nhượng cổ phần tại Công ty phát hành nên chưa phát sinh nghĩa vụ kê khai thuế TNCN theo quy định. Năm 2013, các cá nhân đã lập bản thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần mới với giá bán bằng giá mua, bằng mệnh giá và thực hiện thủ tục sang tên sở hữu cổ phần tại Công ty phát hành, mục đích để không phát sinh thu nhập chịu thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thanh tra, ngoài các nội dung kiến nghị đã được tích hợp trong văn bản Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, chống thất thu NSNN tại Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế và Cục Thuế TP. Hà Nội đề có kiến nghị, kết luận xử lý chung. Các nội dung thanh tra tại Cục thuế TP. HCM, Thanh tra Chính phủ kiến nghị các biện pháp xử lý như sau:

1. Về cơ chế chính sách và chấn chỉnh công tác quản lý

1.1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính

- Nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về giá tính thuế TTĐB đối với trường hợp cơ sở sản xuất bán hàng cho các cơ sở kinh doanh thương mại có quan hệ công ty mẹ, con, liên kết, đảm bảo phản ánh đúng bản chất quan hệ kinh tế và nguyên tắc xác định giá tính thuế TTĐB theo Khoản 1, Điều 6, Luật Thuế TTĐB.

- Nghiên cứu ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để luật hóa kịp thời một số quy định, hướng dẫn xử lý hóa đơn mua của doanh nghiệp bỏ trốn, hóa đơn bất hợp pháp; trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khoản thu nhập không chịu thuế TNDN;... để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thực hiện của cơ quan thuế và người nộp thuế.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết hướng dẫn việc xác định chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN đối với trường hợp doanh nghiệp nhận góp vốn bằng phương thức đối trừ công nợ.

- Xây dựng quy định về việc thực hiện trao đổi, kết nối cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan: Kho bạc, Kế hoạch Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Ngân hàng và các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công An, QLTT, ...), để phối hợp, hỗ trợ trong việc đảm bảo trao đổi, khai thác thông tin phục vụ tốt cho công tác thanh tra, kiểm tra thuế và nhiệm vụ quản lý chung.

- Nghiên cứu, phối hợp với Bộ công An, xây dựng cơ chế phối hợp trong xử lý vi phạm về thuế (hóa đơn bất hợp pháp) dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật, nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, gắn trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuế.

1.2. Kiến nghị Tổng cục Thuế

- Hướng dẫn triển khai các biện pháp quản lý thuế, công tác thanh tra, kiểm tra đối với một số hoạt động kinh doanh như hoạt động giao dịch liên kết, chuyển nhượng vốn,...

- Nghiên cứu, rà soát, hoàn chỉnh các quy trình thanh tra, kiểm tra (tại trụ sở cơ quan thuế và trụ sở người nộp thuế) để khắc phục những bất cập có thể dẫn đến những vi phạm của công chức thuế trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Tập trung triển khai công tác chống các hành vi vi phạm về hóa đơn qua ứng dụng “đối chiếu bảng kê hóa đơn” trong toàn ngành, nhằm phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi kinh doanh mua bán hóa đơn bất hợp pháp, trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế. Công khai rộng rãi, kịp thời, đầy đủ thông tin về doanh nghiệp ngừng hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh để người nộp thuế dễ dàng tiếp cận, phòng ngừa rủi ro khi mua bán hàng hóa.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá đúng thực trạng và hiệu quả thực của các phần mềm ngành thuế triển khai ứng dụng để phân tích rủi ro, theo dõi quản lý hồ sơ thanh tra (như ứng dụng TTr) trên phạm vi toàn quốc để sửa đổi, chấm dứt hoặc thay thế, nhằm phát huy hiệu quả ứng dụng tin học trong quản lý, tránh hình thức, gây lãng phí tiền, tài sản đầu tư của Nhà nước.

- Chỉ đạo Cục thuế TP.HCM: Rà soát, xử lý nghiêm túc, kịp thời đối với các hóa đơn bất hợp pháp theo thông báo của Công an chuyển đến; xác định cụ thể nguyên nhân chủ quan, khách quan trong việc chậm xử lý dẫn đến quá thời hiệu xử phạt; xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật (nếu phát hiện hành vi vi phạm đến mức xử lý hình sự thì kiến nghị chuyển Cơ quan Công an để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật).

- Tăng cường kiểm soát tuân thủ đối với hoạt động công vụ trong công tác thanh tra, kiểm tra và cán bộ thực thi nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để đề phòng, ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm.

1.3. Kiến nghị Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

- Hủy bỏ ngay các văn bản của Cục Thuế hướng dẫn chỉnh sửa mẫu quyết định số 01/QĐHT về hoàn thuế của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011, yêu cầu Cục Thuế thực hiện đúng theo quy định của Bộ Tài chính. Xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp tiến hành ngay

việc kiểm tra sau hoàn thuế đối với các hồ sơ phải kiểm tra sau 01 năm theo đúng thời hạn quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp và kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng công tác thanh, kiểm tra chuyên đề về chuyển nhượng vốn; thu nhập, chi phí tài chính; chuyên giá,... kịp thời phát hiện các doanh nghiệp có vi phạm trong việc kê khai, quyết toán thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế để có biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện ngay việc ban hành Thông báo 07 đúng thời hạn, quy trình; tự rà soát, kiểm tra, đối chiếu với người nợ thuế để xác định số nợ đúng (nợ thuế, nợ tiền đất), loại trừ “nợ ảo” ra khỏi số nợ theo dõi, báo cáo của Cục Thuế.

- Rà soát, phân loại các trường hợp nợ quá hạn thuộc đối tượng và có đủ điều kiện cưỡng chế nợ, trước hết là các tổ chức, cá nhân cơ quan thuế không thực hiện cưỡng chế nợ theo quy định đã được nêu tại kết luận thanh tra. Trên cơ sở kết quả phân loại, xác định đúng đối tượng và kiên quyết áp dụng triệt để các biện pháp cưỡng chế nhằm tăng cường kỷ cương pháp luật, chống thất thu NSNN.

- Chỉ đạo rà soát, xử lý nghiêm túc, kịp thời đối với các hóa đơn bất hợp pháp theo thông báo của Công an chuyển đến Cục Thuế theo Quy chế phối hợp số 1527/QCPH/TCT-TCCS giữa Tổng cục Thuế và Tổng cục Cảnh sát. Giao bộ phận làm đầu mối để thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý hóa đơn bất hợp pháp một cách có hệ thống trên địa bàn, kiểm soát chặt chẽ tiến độ, kết quả xử lý góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính sách, pháp luật thuế và tăng nguồn thu cho NSNN.

2. Xử lý về hành chính

- *Kiến nghị Bộ Tài chính*: Chỉ đạo Tổng cục Thuế kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức xử lý đối với lãnh đạo Cục Thuế TP Hồ Chí Minh có liên quan đến những khuyết điểm, vi phạm được nêu tại phần kết quả thanh tra.

- *Đối với Cục Thuế TP Hồ Chí Minh*: Tổ chức kiểm điểm và chỉ đạo kiểm điểm theo thẩm quyền đối với: Trưởng các Phòng nghiệp vụ tại Văn phòng Cục và Chi cục trưởng các Chi cục Thuế quận, huyện. Yêu cầu các đơn vị kiểm điểm làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân lãnh đạo, công chức thuế để xảy ra các thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm nêu tại phần kết quả thanh tra, có hình thức xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý về kinh tế

3.1. Kiến nghị Bộ Tài chính

- Đối với việc chậm giải quyết 1.717 hồ sơ hoàn thuế. Trên cơ sở Báo cáo giải trình số 17/BC-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính và kết quả thanh tra, việc chậm giải quyết hồ sơ hoàn thuế tại Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh có phần nguyên nhân do khối lượng hồ sơ hoàn thuế nhiều; tình trạng vi phạm trong việc sử dụng hóa đơn GTGT của doanh nghiệp bỏ trốn để kê khai hoàn

thuế phổ biến và phức tạp, kéo dài thời gian xem xét, xác minh của cơ quan thuế. Kiến nghị Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh tăng cường công tác quản lý hoàn thuế đối với một số ngành, lĩnh vực có rủi ro cao, tập trung rà soát, xác minh hóa đơn trước khi hoàn, đảm bảo hoàn đúng, hoàn đủ nhằm tránh thất thoát tiền thuế, đồng thời kiểm điểm, xử lý trách nhiệm hành chính của công chức, lãnh đạo Cục Thuế liên quan đến khuyết điểm, vi phạm trong công tác hoàn thuế.

- Đối với 34 trường hợp cá nhân chuyên nhượng cổ phần qua kiểm tra, xác minh tại các đơn vị phát hành và Công ty CP quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Thái Dương thấy giá bán cao hơn giá mua là 4.707.000 trđ, Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Thuế, Cục thuế TP Hồ Chí Minh tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) theo đúng quy định.

- Đối với 02 trường hợp kiểm tra hồ sơ giải quyết khiếu nại, Cục thuế giải quyết áp dụng pháp luật, căn cứ giải quyết sai, làm giảm số truy thu theo kết luận thanh, kiểm tra thuế, với tổng số tiền 4.958,5 triệu đồng, Bộ Tài chính giao cho Tổng cục Thuế chỉ đạo, hướng dẫn Cục Thuế TP Hồ Chí Minh rà soát, kiểm tra lại, xử lý vi phạm theo quy định.

- Đối với vi phạm về thuế TTĐB của Sabeco: Truy thu nộp bổ sung NSNN số thuế TTĐB phát sinh tăng phát hiện qua thanh tra từ năm 2010 đến 2014 (do thay đổi giá tính thuế từ Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn sang Công ty Cổ phần Thương mại khu vực) của Sabeco là 2.479.021 trđ (đã trừ số kiến nghị truy thu năm 2013 của Kiểm toán Nhà nước), đề nghị Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Thuế, Cục thuế TP. HCM thực hiện.

3.2. Kiến nghị UBND TP. Hồ Chí Minh

Chỉ đạo Sở Tài chính và cơ quan tham mưu kiểm tra, rà soát và thực hiện giảm trừ giá trị đề nghị quyết toán Công trình xây dựng đường liên tỉnh lộ 25B (giai đoạn 2) của Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, số tiền 17.397 trđ do việc tính lãi tiền vay trên số tiền thuế GTGT được khấu trừ.

3.3. Yêu cầu Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

3.3.1. Xử lý truy thu, nộp về NSNN đối với 60 doanh nghiệp vi phạm trong việc thực hiện kê khai, quyết toán, nộp thuế với số tiền là 113.197 trđ, (có 18 đơn vị đã chủ động khắc phục, nộp ngay 49.276 trđ tiền thuế vi phạm vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra Chính phủ và nộp NSNN); Giám khấu trừ thuế GTGT đối với 04 DN sử dụng hóa đơn của DN bỏ trốn để kê khai thuế số tiền 2.935 trđ.

Cục Thuế, các Chi cục Thuế căn cứ thẩm quyền và các hành vi vi phạm pháp luật về thuế của các doanh nghiệp đã được Thanh tra Chính phủ xác định trong các Biên bản làm việc để tiếp tục xử lý các khoản thuế, tiền chậm nộp (nếu có) và xử lý vi phạm hành chính theo quy định; hướng dẫn các doanh nghiệp điều chỉnh sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, hồ sơ khai thuế theo đúng chế độ chính sách hiện hành, trong đó có 02 DN phải điều chỉnh giảm lỗ 251.947 trđ.

3.3.2. Tiến hành rà soát, xử lý truy thu nợ vào NSNN số tiền vi phạm về thuế, tiền chậm nộp tiền thuế, tiền đất đối với các tổ chức, cá nhân. Cụ thể:

- Ban hành Thông báo 07 và đối chiếu với người nộp thuế, xác định số tiền chậm nộp tính thiếu cụ thể đối với từng trường hợp cơ quan thuế theo dõi, báo cáo hết dư nợ tại thời điểm 30/9/2014 để truy thu nợ về NSNN. Theo số liệu Thanh tra Chính phủ phát hiện và xác nhận với Cục Thuế là 844 trường hợp, tính thiếu tiền chậm nộp là 19.470 trđ.

- Đối với 21.377 trường hợp tính thiếu tiền chậm nộp qua thanh tra, kiểm tra thuế số tiền là 22.014 trđ (số liệu Thanh tra Chính phủ đã xác nhận với Cục Thuế). Yêu cầu Cục Thuế chỉ đạo rà soát lại, đối chiếu với người nộp thuế để xác định chính xác số tiền chậm nộp tính thiếu theo đúng quy định, truy thu nợ về NSNN.

- Đối với 10 tổ chức và 638 hộ gia đình nợ tiền đất quá hạn phải tính chậm nộp nhưng Cục Thuế chưa tính, số tiền chậm nộp phải nộp NSNN tăng thêm tính đến thời điểm 30/9/2014 là 104.294 trđ (trong đó: 10 tổ chức là 3.581 trđ; 638 hộ gia đình, cá nhân là 100.713 trđ). Yêu cầu Cục Thuế thực hiện nghiêm túc quy trình thu nợ, tính tiền chậm nộp theo thời điểm ban hành thông báo định kỳ, đôn đốc thu nợ và thực biện pháp cưỡng chế, thu hồi nợ nộp NSNN theo quy định.

- Số tiền xử lý sai tăng (941.7 trđ) và xử lý sai giảm (1.715 trđ) đối với 07 hồ sơ thanh, kiểm tra thuế áp dụng căn cứ pháp luật để xử lý hóa đơn mua của doanh nghiệp bỏ trốn sai quy định. Yêu cầu Cục Thuế kiểm tra, rà soát và làm việc với từng doanh nghiệp để xử lý truy thu hoặc hoàn trả theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 9.116 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn mua của doanh nghiệp bỏ trốn, tổng giá trị HH-DV là 3.537.439 trđ do Thanh tra Chính phủ kiểm tra phát hiện trên cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế quản lý. Đến thời điểm kết thúc thanh tra trực tiếp, do giới hạn về điều kiện nhân lực và thời gian, Thanh tra Chính phủ đã bàn giao cho Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh toàn bộ thông tin, số liệu của các DN nêu trên. Yêu cầu Cục Thuế thanh, kiểm tra, xác minh, xử lý vi phạm, truy thu nợ NSNN (nếu có) theo thẩm quyền.

- Đối với 07 trường hợp doanh nghiệp mua hóa đơn chuyển địa điểm kinh doanh, nhưng cơ quan thuế không thông báo đến cơ quan quản lý thuế mới để xử lý 14 hóa đơn, tiền HH – DV là 11.100 trđ thuế GTGT là 1.010 trđ. Cục Thuế có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, xử lý theo đúng quy định.

4. Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra

Đối với 18 doanh nghiệp (bên mua) mua hóa đơn của doanh nghiệp bỏ trốn với giá trị tiền HH-DV 201.633 trđ, tiền thuế GTGT 19.749 trđ. Kết quả xác minh của cơ quan thuế báo cáo, doanh nghiệp bên mua tiếp tục bỏ trốn, có dấu hiệu mua bán hóa đơn qua nhiều cấp trung gian ở địa bàn nhiều tỉnh, thành phố khác nhau.

Căn cứ Điều 161 Bộ luật hình sự; Điều 76 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 về chuyển hồ sơ cho cơ quan Công an phối hợp điều tra, truy tố xét xử các hành vi trốn thuế, gian lận thuế; Quy chế phối hợp số 1527/QCPH-TCT-TCCS ngày 31/7/2007 giữa Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính và Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm – Bộ Công an.

Thanh tra Chính phủ yêu cầu Cục Thuế TP Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ sang cơ quan công an để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Việc báo cáo, kiểm tra thực hiện các kết luận thanh tra và các quyết định, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra./.

Nơi nhận:

- Tổng thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó TTTr CP Ngô Văn Khánh;
- Trung tâm thông tin (đăng tải trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, Vụ II, HS.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Ngô Văn Khánh

Handwritten signature in blue ink over the seal.

Handwritten mark resembling a right-facing curly bracket.